

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025 DS/ST

Ngày: 26/6/2025

Việc kiện: “*Tranh chấp lối đi chung*”

“*Yêu cầu chấm dứt hành vi*

cản trở trái pháp luật”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN T - BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái

2. Ông Phạm Hồng Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - cán bộ Tòa án nhân dân
Huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T: ông Trần Đình Thống - Kiểm sát
viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Huyện T, xét xử sơ thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 02/01/2024, về
việc: “*Tranh chấp lối đi chung*” “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp
luật*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXX ngày 10/6/2025,
giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông **Nguyễn Hoàng H** - sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Liên Hương, Huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Thanh D** - sinh năm 1973

Địa chỉ: xóm Cây Khế, thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, Huyện T, tỉnh Bình
Thuận.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Hoàng Hên** - sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Liên Hương, Huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Ông Hên ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng H)

2. **UBND Huyện T:**

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trung Trực - Chủ tịch UBND
Huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đắc Diễm – Phó trưởng phòng,
Phòng Nông nghiệp và Môi trường Huyện T (Theo Giấy ủy quyền số: 08/GUQ-

UBND ngày 07/5/2025 của Chủ tịch UBND Hện T, ông Diễm có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. UBND xã Phú Lạc:

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Tấn Sinh - Chủ tịch UBND xã Phú Lạc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Đức Nghĩa – Phó chủ tịch xã Phú Lạc (Theo Giấy ủy quyền số: 107/GUQ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch UBND xã Phú Lạc, có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay **nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày:**

Phần diện tích đất mà hiện nay ông tranh chấp với ông Nguyễn Thanh D, đây là đoạn cuối của lối đi chung có từ năm 1989 do Hợp tác xã Long Hương quản lý tạo ra cho những hộ nông dân có ruộng đất xung quanh đó đi lại canh tác, thu hoạch lúa. Ba của ông là ông Nguyễn Hoàng Trúc cũng có ruộng lúa gần đó, gia đình ông đã sử dụng lối đi chung này từ đó cho đến nay. Vào năm 2010 ông Nguyễn Thanh D tự ý xây nhà gần lối đi chung, Hợp tác xã có ngăn chặn nhưng do thấy ông D khó khăn, nên Hợp tác xã vẫn để cho ông D làm nhà ở và có trồng vài cây ăn trái theo ranh của lối đi. Đầu năm 2022 ông D trồng trụ rào lại lối đi này, khi thấy ông D rào lối đi, ông có hỏi vì sao lại rào thì ông D có nói chỉ rào lại để nuôi gà thôi, ai đi thì cứ mở cửa mà đi. Ông là người phụ ông D trồng trụ kéo lưới rào ranh lối đi này. Khoảng vài tháng sau ông D cho rằng đây là đất của nhà ông D, không phải là lối đi chung, ông D ngăn chặn ông và số bà con đi qua lối đi này. Hiện tại còn vài hộ sử dụng lối đi này, khi ông D rào lại thì ông và những hộ làm ruộng ở đây phải đi nhờ theo bờ ruộng của người khác, phải chờ họ gặt lúa xong thì mới đi được.

Trước khi ba của ông chết vào năm 2021, ba của ông chển tên cho em trai ông tên là Nguyễn Hoàng Hên đứng tên người sử dụng quyền sử dụng đất, tuy nhiên hiện nay ông là người trực tiếp quản lý canh tác trên thửa đất.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ di dời trụ rào chắn, cửa sắt và chấm dứt hàng vi cản trở trái pháp luật, để trả lại lối đi chung hộ gia đình ông và một số bà con có ruộng đất canh tác gần đó sử dụng

*** Ông Nguyễn Thanh D trình bày:**

Về nguồn gốc đất là của ba của ông là ông Nguyễn Cang được nhà nước cấp đất vào năm 1984, diện tích khoảng bao nhiêu thì ông không nhớ, tọa lạc tại xóm Cây Khế, thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc. Sau khi nhận đất thì gia đình ông canh tác từ đó đến nay. Năm 1990 gia đình cha của ông lên đây cất nhà ở. Năm 1995 ba của ông đã thỏa thuận phân chia tách cho các anh chị em của ông mỗi người một phần đất để tiếp tục canh tác. Phần của ông được nhận là phần đất hiện nay tôi đang quản lý sử dụng nằm ngoài sổ chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, hiện nay ông đang đăng ký để Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất cho ông (chưa xong)

Lỗi đi mà ông Nguyễn Hoàng H tranh chấp với ông là do gia đình cha của ông bỏ công ra khai phá đắp đường để canh tác từ năm 1984, sau đó những hộ dân làm ruộng gần đó vào nhà ông gửi xe để đi thăm ruộng và đi kè lỗi đi này.

Ông Nguyễn Hoàng H là con ông Nguyễn Hoàng Trúc, trước đây ông Trúc làm ruộng ở đó nên biết rõ sự việc lỗi đi này của gia đình ông, sau khi ông Trúc chết, vào khoảng năm 2000 ông H là con ông Trúc mới vào làm ruộng của cha ông H để lại, ông H cũng đi con đường này, ông vẫn cho đi lỗi đi phía trước rồi tới nhà ông gửi xe để bước qua ruộng.

Từ năm 2021 ông có chăn nuôi thêm, nên đóng cổng lại để khỏi bị mất tài sản thì ông H phản ứng yêu cầu ông phải tháo cổng để ông H đi.

Ông xác định phần đất ông H tranh chấp theo vị trí thẩm định có diện tích là 200,6m² mặc dù phần đất này nằm ngoài đất của gia đình được cấp, nhưng thời cha của ông, gia đình ông có công khai hoang cải tạo mặt bằng và sử dụng ổn định cho đến nay, nên phần đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, không phải là lỗi đi chung, nên ông không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng H.

*** Ông Nguyễn Hoàng Hên trình bày:**

Phần diện tích đất mà hiện nay ông H tranh chấp với ông Nguyễn Thanh D, đây là lỗi đi chung của bà con làm ruộng xung quanh khu vực này, có từ năm 1989 do Hợp tác xã Long Hương quản lý tạo ra cho những hộ nông dân có ruộng đất xung quanh đó đi lại canh tác, thu hoạch lúa. Ba của ông là ông Nguyễn Hoàng Trúc cũng có ruộng lúa gần đó, gia đình tôi đã sử dụng lỗi đi chung này.

Vào năm 2010 ông Nguyễn Thanh D tự ý xây nhà gần lỗi đi chung.

Đầu năm 2022 ông D tự ý trồng trụ rào lại lỗi đi và làm cửa sắt khóa lại, gây khó khăn cho hộ gia đình ông và những người làm ruộng tại khu vực này.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ di dời trụ rào chắn, cửa sắt và chấm dứt hàng vi cản trở trái pháp luật, để trả lại lỗi đi chung hộ gia đình ông và một số bà con có ruộng đất canh tác gần đó sử dụng chung.

*** Ông Mai Đức Nghĩa trình bày:** Phần diện tích đất tranh chấp thuộc vai mượn nước (theo bản đồ 299 là đất công do UBND xã Phú Lạc quản lý), không thuộc đất được cấp của hộ gia đình ông Nguyễn Thanh D, do hiện trạng vai mượn không bằng phẳng, bụi rậm, nên ông Nguyễn Cang (cha ông D) cùng với những người làm ruộng xung quanh khu vực này phát dọn cải tạo dọc theo lỗi này đi vào ruộng của mình để canh tác, lâu ngày tạo thành lỗi đi chung. Việc ông Nguyễn Thanh D tự ý rào chắn phần lỗi đi chung này là trái pháp luật. Quan điểm của UBND xã Phú Lạc yêu cầu, buộc ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ, di dời toàn bộ cửa sắt và rào chắn trên phần đất để trả lại lỗi đi chung cho bà con sử dụng.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 166, khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 171 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H đối với ông Nguyễn Thanh D, về việc: “*Tranh chấp lối đi chung*”, “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*”

Buộc ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ, di dời toàn bộ cửa sắt và rào chắn trên phần đất có diện tích là 200,6m² vị trí điểm từ 18 đến 27 [theo Bản đồ Xã Phú Lạc, Mảnh chính lý thửa đất, tờ số: 101 (245521-3) của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T, duyệt ngày 19/8/2024] và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật để trả lại lối đi chung cho bà con sử dụng chung.

- Về án phí và chi phí tố tụng: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ di dời trụ rào chắn, cửa sắt và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, để trả lại lối đi chung. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vị trí đất tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn, chứng tỏ rằng đây là vụ kiện: “*Tranh chấp lối đi chung*” “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*”, được quy định tại khoản 14 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 166 Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về nội dung khởi kiện và chứng cứ chứng minh:

Căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì lối đi mà các đương sự có tranh chấp là phần đất có diện tích 200,6 m² vị trí một bên là dọc theo mương nước và một bên là giáp với thửa đất (trên đất có 01 căn nhà cấp 4) của ông Nguyễn Thanh D.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hoàng H khai nại rằng, nguồn gốc con đường là từ năm 1989 do Hợp tác xã nông nghiệp Long Hương quản lý tạo ra cho những hộ nông dân có ruộng đất xung quanh đó đi lại canh tác, thu hoạch lúa, trong đó có hộ xã viên của cha ông là Nguyễn Hoàng Trúc cũng như hộ xã viên của cha ông D là ông Nguyễn Cang.

Sau khi ông Trúc chết thì để ruộng đất lại cho ông H canh tác và ông Cang chết thì để ruộng đất lại cho ông D canh tác.

Năm 2021 ông D tự ý, trồng trụ bê tông kéo lưới B40 rào chắn và làm Cổng cửa sắt đóng lại, từ đầu năm 2022 thì ông D khóa cổng lại làm cho những người canh tác ruộng đất khu vực này không đi lại và xe cộ chở đồ đạc không đi vào con đường chung này được nữa, gây khó khăn cho những người canh tác ruộng đất xung quanh khu vực này, trong đó có ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh D khai nại rằng lối đi này là do gia đình cha ông (Nguyễn Cang) bỏ công ra khai phá đắp đường để canh tác từ năm 1984, sau đó những hộ dân làm ruộng gần đó đi kén lối đi này vào nhà ông gửi xe để đi thăm ruộng.

Từ năm 2021 ông có chặn nuôi thêm, nên đóng cổng lại để khỏi bị mất tài sản. Ông xác định phần đất ông H tranh chấp theo vị trí thẩm định có diện tích là 200,6m² mặc dù phần đất này nằm ngoài đất của gia đình ông được cấp, nhưng thời cha ông, gia đình ông có công khai hoang cải tạo mặt bằng và sử dụng ổn định cho đến nay, nên phần đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, không phải là lối đi chung, nên ông không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng H.

Xét thấy, lời khai nại của ông Nguyễn Hoàng H là phù hợp với thông tin của UBND Hện T cung cấp, tại công văn số: 683/UBND-NC ngày 17/3/2025, về việc cung cấp thông tin về đất tranh chấp của ông Nguyễn Hoàng H đối với ông Nguyễn Thanh D. *“Phần diện tích đất tranh chấp 200,6m² có nguồn gốc là ruộng nước, không phải là đường đi, do hiện trạng vai ruộng không bằng phẳng, bụi rậm, nên ông Nguyễn Cang (cha ông D) cùng với một số xã viên HTX tiến hành phát dọn cải tạo để thuận tiện cho việc đi lại, theo bản đồ địa chính đo đạc theo chỉ thị của Chính phủ thể hiện phần đất tranh chấp là ruộng nước thuộc bản đồ số 3”* và phù hợp với các lời khai của những người làm chứng ông Huỳnh Ái Việt là người canh tác ruộng đất khu vực này và ông Bùi Xuân Giao có nhà ở và đất canh tác khu vực này.

Xét thấy lời khai nại của ông Nguyễn Thanh D, cho rằng phần đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, không phải là lối đi chung, nhưng ông không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh hộ gia đình cha ông, cũng như cá nhân ông được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với phần diện tích đất có tranh chấp này.

Điều 170 Luật đất đai năm 2013 quy định về Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất: *“1. Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất ...”*

Điều 171 Luật đất đai năm 2013 quy định về Quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề: *“1. Quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề bao gồm quyền về lối đi ...một cách hợp lý trên thửa đất liền kề”*

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: phần đất mà ông Nguyễn Hoàng H tranh chấp đối với ông Nguyễn Thanh D có diện tích 200,6 m² vị trí một bên là dọc theo ruộng nước và một bên là giáp với thửa đất (hiện nay trên đất có 01 căn nhà cấp 4) của ông Nguyễn Thanh D, tại khu vực xóm Cây khế, thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, Hện T, tỉnh Bình Thuận, đây là phần đất công do nhà nước quản lý (UBND xã Phú Lạc), không thuộc đất cấp của hộ gia đình ông D cũng như hộ gia

đình ông H), từ năm 1984 thực hiện chính sách cải cách ruộng đất, nhà nước cấp đất cho các hộ nông dân sản xuất nông nghiệp thuộc HTX nông nghiệp Long Hương, trong đó có hộ gia đình xã viên ông Nguyễn Hoàng Trúc (cha ông H) và ông Nguyễn Cang (cha ông D) lúc bấy giờ những người làm ruộng xung quanh khu vực này phát dọn cải tạo dọc theo lối này đi vào ruộng của mình để canh tác, lâu ngày tạo thành lối đi chung.

Người sử dụng đất có quyền được bảo vệ khi bị người khác có hành vi lấn chiếm hoặc cản trở quyền sử dụng hợp pháp đối với đất. Lối đi chung là tài sản công cộng nhưng đồng thời là quyền đối với bất động sản liền kề, nên quyền sử dụng lối đi chung của các hộ có ruộng đất canh tác xung quanh khu vực này cần được pháp luật bảo vệ. Do đó ông Nguyễn Hoàng H cũng như đại diện UBND xã Phú Lạc, Hện T, tỉnh Bình Thuận yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ di dời trụ rào chắn, cửa sắt và chướng ngại vật cản trở trái pháp luật, để trả lại lối đi chung hộ gia đình ông và một số bà con có ruộng đất canh tác gần đó sử dụng chung là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích nêu trên, nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H đã nộp và thanh toán chi phí tố tụng, với số tiền là 4.994.000 đồng (tại bút lục số 40) và tại tòa hôm nay ông H yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải hoàn trả lại toàn cho ông, do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận, nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[6] Về án phí: toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 166, khoản 1 Điều 171 khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 171 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H đối với ông Nguyễn Thanh D, về việc: “*Tranh chấp lối đi chung*”, “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*”

Buộc ông Nguyễn Thanh D phải tháo dỡ, di dời toàn bộ cửa sắt và rào chắn trên phần đất có diện tích là 200,6m² vị trí điểm từ 18 đến 27 [theo Bản đồ Xã Phú Lạc, Mảnh chính lý thửa đất, tờ số: 101 (245521-3) của Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai T, duyệt ngày 19/8/2024] và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật để trả lại lối đi chung cho bà con sử dụng chung.

3. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh D phải hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng H toàn bộ chi phí tố tụng, với số tiền là **4.994.000 đồng** (Bốn triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng H, số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0006503 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện T.

5. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2025). Đối với đại diện UBND Hện T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kèm theo bản án này là [Bản đồ Xã Phú Lạc, Mảnh chính lý thửa đất, tờ số: 101 (245521-3) của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T, duyệt ngày 19/8/2024]

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + Hện);
- Chi cục THADS Hện;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch